

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày: 02-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ron

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:* Ông Đặng T Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/HSST ngày 04/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 18/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: LƯƠNG QUANG T, sinh năm 2000 tại TP. Q; Nơi cư trú: Tổ 17A, khu vực 3, phường G, TP.Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Lương Quang T, sinh năm: 1978 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Bùi Huy T, sinh năm: 1961; Nơi cư trú: số nhà 930/5 T, TP. Q (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1984 (vắng mặt); bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1984 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/03/2021, bị cáo đến khu vực hẻm 930 T, TP. Q để tìm mua “Cỏ Mỹ”. Sau khi mua và sử dụng “Cỏ Mỹ” xong, khoảng 12 giờ trưa cùng ngày bị cáo đi bộ đến số nhà 930/5 T, TP. Q thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 77L1-570.66 của anh Bùi Huy T để trước nhà không có người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa, nên bị cáo

nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo lén lút mở khóa rồi điều khiển xe mô tô BKS 77L1-570.66 bỏ đi, khi đến ngã tư đường T và N, phường Q, TP. Q, bị cáo gặp anh Nguyễn Văn Q (cậu ruột của bị cáo). Anh Q thấy bị cáo có biểu hiện không hoàn toàn tỉnh táo nên gọi điện thoại cho chị gái là Nguyễn Thị X (mẹ ruột bị cáo) đến để đưa bị cáo về nhà. Khi về đến nhà, chị X thấy xe mô tô BKS 77L1-570.66 lạ, nghi ngờ bị cáo chiếm đoạt của người khác, nên mang đến giao nộp cho Công an phường G, TP.Q. Anh Bùi Huy T sau khi phát hiện mất xe đã đến Công an phường Đ trình báo sự việc. Sau khi xác minh sự việc, Công an phường Đ đưa bị cáo về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 31/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 77L1-570.66 số máy 5C6K-195146, số khung: RLCS5C6K0FY195137, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 70%, trị giá là 13.500.000 đồng.

Về dân sự: Anh Bùi Huy T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Q tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 77L1-570.66 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho bị hại Bùi Huy T.

Bản Cáo trạng số: 133/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 08 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố bị cáo Lương Quang T về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Bị cáo Lương Quang T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Quang T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xét.

Lời khai anh Bùi Huy T thể hiện: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 03/03/2021 anh để xe trước nhà 930/5, T, TP Q (trên xe vẫn còn chìa khóa xe). Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày anh phát hiện bị mất xe máy, sau đó anh có trình báo Công an. Trong quá trình điều tra đã thu hồi chiếc xe bị mất nên anh không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Bị cáo không tự bào chữa, không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng không cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại và người làm chứng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 03/03/2021, tại số nhà 930/5, T, TP Q bị cáo Lương Quang T lợi dụng anh Bùi Huy T sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 77L1-570.66 trị giá 13.500.000 đồng. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Lương Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xét xử với mức án có lý, có tình và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở T người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Quy Nhơn đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lương Quang T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Quang T cho Ủy ban nhân dân phường G, TP. Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lương Quang T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Lương Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hòa

